

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số bản án: **105/2018/DS-ST**.

Ngày: 13/9/2018.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Luận.

Bà Phạm Thị Thu Trang.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 149/2018/TLST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Bà Trần Thanh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2018 và quá trình xét xử nguyên đơn là bà Trần Thanh T trình bày:

Ngày 07/12/2015, bà có hợp tác nuôi gà thịt với ông Nguyễn Minh T1, ông Nguyễn Minh T1 mua thức ăn chăn nuôi gà thịt do bà cung cấp. Đến ngày 25/11/2017, sau khi kết sổ thì ông Nguyễn Minh T1 còn nợ bà số tiền 160.000.000đồng. Bà có nhiều lần yêu cầu ông Tâm trả tiền thức ăn nhưng ông Nguyễn Minh T1 không trả cho bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh T1 phải trả cho bà số tiền 160.000.000đồng, trả làm một lần và không yêu cầu tính lãi suất.

Tại bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh T1 trình bày:

Ông thừa nhận có nợ tiền thức ăn của bà Trần Thanh T số tiền 180.000.000đồng. Ông thừa nhận có ký chữ “Có nhận” vào sổ ghi tiền thức ăn của bà Trần Thị T và chột nợ là 180.000.000đồng chứ không phải là 160.000.000đồng như bà T khởi kiện. Tuy nhiên, vào ngày 02/5/2018, không được sự đồng ý của ông T1 nhưng bà T vẫn dẫn người vào chuồng gà của ông T1 bắt của ông khoảng 650 con gà thịt, đơn giá là 65.000đồng/kg, trọng lượng mỗi con là 1,7kg. Ông có yêu cầu Công an xã D lập biên bản về việc bà T siết nợ của ông bằng việc bắt gà. Số lượng con gà mà bà T bắt bao nhiêu thì ông không rõ do ông không có chứng cứ chứng minh cho số lượng gà mà bà T đã bắt. Số lượng gà 650 con là do ông tự xác định bằng cách sau khi đếm số gà còn lại trong chuồng so với số lượng ban đầu ông nuôi 2000 con gà, khấu hao 100 con, ông đã bán 1.200con thì trong chuồng còn lại 700 con và sau khi bà T bắt gà của ông thì trong chuồng chỉ còn lại 50 con gà có nghĩa là bà T bắt của ông 650 con gà.

Ông đồng ý trả nợ cho bà T sau khi khấu trừ số tiền gà đã bắt, cụ thể là 180.000.000đồng – 71.825.000đồng (Tương đương 650 con gà x 65.000đồng/kg x 1,7kg/con) = 108.175.000đồng và ông xin trả dần mỗi năm 25.000.000đồng cho đến khi hết nợ cho bà T.

Tại phiên tòa dân sự sơ thẩm, Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, về hình thức người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Minh T1 có địa chỉ tại xã B, huyện Giồng Trôm và ông T1 bị bà Trần Thanh T khởi kiện vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

Về nội dung:

Bà Trần Thanh T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh T1 có nghĩa vụ phải trả cho bà số tiền thức ăn chăn nuôi gà thịt là 180.000.00đồng. Ông Nguyễn Minh T1 cho rằng phía bà Trần Thị T đã bắt gà của ông trừ nợ tương đương số tiền 71.825.000đồng vì vậy ông chỉ đồng ý trả cho bà T số tiền 108.175.000đồng sau khi trừ số lượng gà mà bà T đã bắt của ông tính thành tiền là 71.825.000đồng. Do các bên đương sự không thống nhất với nhau về số tiền phải trả nên phát sinh tranh chấp.

[1]. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự được thẩm tra công khai tại tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ khởi kiện của bà Trần Thị T là sổ ghi tiền và số lượng thức ăn chăn nuôi gà thịt đã bán cho ông Nguyễn Minh T1. Theo bà Trần Thị T thì kết thúc mỗi lần giao thức ăn thì ông Nguyễn Minh T1 đều ghi chữ “Có nhận” vào sổ của bà T. Sự việc này cũng

được ông Nguyễn Minh T1 thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 04/7/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm, đây là trường hợp chứng cứ không cần phải chứng minh.

Bà Trần Thanh T cho rằng ông Nguyễn Minh T1 còn nợ bà số tiền 180.000.000đồng nhưng sau khi bà bắt gà của ông T1 với tổng số 240 con gà do hai bên thỏa thuận miệng tính thành tiền là 20.000.000đồng để trừ vào số nợ thì hiện tại ông Tâm còn nợ bà số tiền 160.000.000đồng. Ngược lại, ông Nguyễn Minh T1 cho rằng thực tế còn nợ bà T số tiền 180.000.000đồng nhưng ông yêu cầu bà T phải trừ giá trị của 650 con gà mà bà T đã bắt của ông với giá trị là 71.825.000đồng vì vậy ông T1 chỉ còn nợ bà T số tiền 108.175.000đồng và đồng ý trả cho bà T số tiền này.

Xét lời trình bày của bà Trần Thanh T, ông Nguyễn Minh T1, Hội đồng xét xử nhận thấy ông Nguyễn Minh T1 thừa nhận có nợ tiền thức ăn chăn nuôi bà T số tiền 180.000.000đồng. Lời trình bày này của ông Nguyễn Minh T1 là phù hợp với lời trình bày của bà Trần Thị T cũng như phù hợp với sổ ghi tiền và số lượng thức ăn chăn nuôi gà thịt đã bán cho bà T đã bán cho ông T1. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn T1 chỉ đồng ý trả cho bà T số tiền còn nợ sau khi đã khấu trừ giá trị của số lượng gà mà bà T đã bắt của ông để trừ nợ là 71.825.000đồng. Ý kiến trình bày này của ông T1 là không có căn cứ bởi lẽ tại biên bản hòa giải ngày 04/7/2018, ông T1 khẳng định số lượng 650 con gà này là do ông tự tính và tại phiên tòa hôm nay ông T1 cũng không cung cấp được cho Tòa án tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của ông. Xét lời trình bày của bà Trần Thanh T, bà T thừa nhận có tiến hành bắt gà của ông Nguyễn Minh T1 với số lượng là 240 con gà và bà đã khấu trừ giá trị số lượng gà này vào số tiền mà ông T1 còn nợ bà. Lời trình bày của bà T tương đối phù hợp với việc thu thập chứng cứ của Tòa án tại Công an xã Lương về số lượng gà bà T bắt của ông T1 là không xác định được nhưng xác định được trọng lượng tổng cộng là 409kg tương đương với trọng lượng khoảng 240con gà, trọng lượng khoảng từ 1,6 -1,7kg/con.

Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử cần thiết phải căn cứ vào Điều 280, Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh T, buộc ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thanh T số tiền thức ăn chăn nuôi còn nợ là 160.000.000đồng.

Ông Tâm xin trả dần mỗi năm 25.000.000đồng đến khi hết nợ tuy nhiên ý kiến này không được bà T chấp nhận, việc thỏa thuận trả nợ sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành bản án.

Bà T không yêu cầu tính lãi do sự tự nguyện của bà cần phải ghi nhận.

Lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về vấn đề tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là phù hợp và ý kiến đề nghị về việc giải quyết nội dung vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với việc đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên bà Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thanh T số tiền 4.000.000đồng theo biên lai thu số 0016897 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Ông Nguyễn Minh T1 có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được tính như sau: 160.000.000đồng x 5%= 8.000.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. *Cụ thể tuyên:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh T về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” với ông Nguyễn Minh T1.

2. Buộc ông Nguyễn Minh T1 có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thanh T số tiền 160.000.000đồng.

Ghi nhận bà Trần Thanh T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa trả số tiền như bản án tuyên, thì ngoài việc phải trả còn phải chịu thêm phần lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trần Thanh T được hoàn lại số tiền 4.000.000đồng theo biên lai thu số 0016897 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Ông Nguyễn Minh T1 phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 8.000.000đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm.
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Đã ký

Đào Chí Cường

